

Số: 1324/QĐ-TT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện, hồ sơ yêu cầu mẫu và tiêu chuẩn đánh giá Hồ sơ đề xuất của công tác đặt hàng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt năm 2017 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

- Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đơn vị thực hiện công tác đặt hàng: Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2013 có hiệu lực ngày 01/07/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 09/6/2012 của UBND thành phố về việc ban hành đơn giá chi phí vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt; xe đưa rước học sinh, sinh viên và công nhân trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh;



Căn cứ Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định tổ chức, quản lý, khai thác, hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 1914/QĐ-UBND ngày 15/4/2011 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh phương án đầu thầu, đặt hàng thực hiện và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-SGTVT ngày 02/3/2015 của Sở Giao thông vận tải (Sở GTVT) về việc ban hành quy định Nội quy khai thác tuyến xe buýt trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 16623/SGTVT-VTĐB ngày 25/11/2016 của Sở Giao thông vận tải (Sở GTVT) về hồ sơ yêu cầu trên các tuyến xe buýt có trợ giá năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch thực hiện, hồ sơ yêu cầu mẫu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất với nội dung chủ yếu sau:

1. Kế hoạch thực hiện:

- Công tác thực hiện: Đặt hàng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt năm 2017 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Đơn vị thực hiện công tác đặt hàng: Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng.
- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách thành phố.
- Hình thức lựa chọn doanh nghiệp nhận đặt hàng: Chỉ định.
- Phương thức chỉ định: Một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá
- Thời gian triển khai công tác đặt hàng: Từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2017.

2. Hồ sơ yêu cầu mẫu:

- Duyệt hồ sơ yêu cầu mẫu của công tác đặt hàng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt năm 2017 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Nội dung của Hồ sơ yêu cầu mẫu chưa thể hiện các thông số kỹ thuật chi tiết của từng tuyến xe buýt có trợ giá. Các thông số này được thể hiện trong bảng phụ lục đính kèm Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất.

Phê duyệt tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất, bao gồm nội dung tiêu chuẩn đánh giá chi tiết, phương pháp sử dụng để đánh giá hồ sơ đề xuất.

Điều 2: Phòng Kế hoạch đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các phòng có liên quan để tổ chức công tác đặt hàng đúng theo các quy định hiện hành.

Điều 3: Các phòng Kế hoạch đầu tư, phòng Tài chính kế toán, phòng Điều hành và phòng Tổ chức hành chính có trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- P.QLVTĐB-Sở GTVT;
- Ban GD Trung tâm,;
- Lưu VT- KHĐT.XB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Nguyễn Đức Trị



SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG

HỒ SƠ YÊU CẦU

BÊN ĐẶT HÀNG : TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH VẬN TẢI
HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG.

ĐỊA ĐIỂM : THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Trị

I. CHỈ DẪN:

1. Nội dung đặt hàng Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng - mong muốn nhận được Hồ sơ đề xuất của(tên bên nhận đặt hàng) về việc nhận đặt hàng trên tuyến xe buýt có trợ giá.

2. Nguồn vốn: Quy định trong bảng dữ liệu.

3. Điều kiện tham gia đặt hàng:

- Bên nhận đặt hàng phải cung cấp các tài liệu quy định trong bảng dữ liệu để chứng minh việc đáp ứng đủ điều kiện tham gia đặt hàng.

4. Chi phí và đồng tiền nhận đặt hàng:

- Bên nhận đặt hàng chịu mọi chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp Hồ sơ đề xuất.

- Bên nhận đặt hàng sẽ được nhận một bộ Hồ sơ yêu cầu miễn phí tại Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng (Phòng Kế hoạch đầu tư).

- Đồng tiền nhận đặt hàng: quy định trong bảng dữ liệu.

5. Giải thích làm rõ hồ sơ yêu cầu:

- Hồ sơ yêu cầu (sau đây gọi là **HSYC**) là toàn bộ tài liệu sử dụng để thực hiện gói đặt hàng này, gồm các yêu cầu làm căn cứ pháp lý để bên nhận đặt hàng chuẩn bị hồ sơ đề xuất (sau đây gọi là **HSDX**) và để bên đặt hàng đánh giá **HSDX** nhằm lựa chọn bên được đặt hàng;

- Việc làm rõ **HSYC** được bên đặt hàng thực hiện theo một hoặc các hình thức sau đây:

a. Gửi văn bản làm rõ các nội dung chưa rõ trong **HSYC** cho các bên nhận đặt hàng đã nhận **HSYC**.

b. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức họp để trao đổi về những nội dung mà bên nhận đặt hàng chưa rõ trong **HSYC**. Nội dung trao đổi phải được Bên đặt hàng ghi lại thành biên bản và lập thành văn bản làm rõ **HSYC** gửi cho bên nhận đặt hàng.

- Thời gian giải thích làm rõ **HSYC**: được quy định trong bảng dữ liệu.

6. Nội dung của HSYC:

- Nội dung **HSYC** bao gồm các nội dung liệt kê dưới đây:

I. Chỉ dẫn.

II. Bảng dữ liệu.

III. Tiêu chuẩn đánh giá

IV. Các biểu mẫu

7. Sửa đổi hồ sơ yêu cầu, hiệu chỉnh các sai lệch:

- Trường hợp cần sửa đổi một số nội dung trong **HSYC** trước hạn cuối nộp

HSĐX, sau khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nội dung sửa đổi, bên đặt hàng sẽ phát hành các phụ lục, bên đặt hàng có thể gia hạn thời điểm nhận lại HSĐX.

- Nội dung yêu cầu sửa đổi HSYC sẽ được thông báo bằng văn bản đến bên nhận đặt hàng đã nhận HSYC trước thời điểm nộp HSĐX tối thiểu 05 ngày trước thời điểm nhận lại HSĐX để bên nhận đặt hàng có đủ thời gian hoàn chỉnh HSĐX.

- Hiệu chỉnh các sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong HSĐX so với yêu cầu của HSYC cũng như điều chỉnh những khác biệt giữa các phần của HSĐX; giữa con số và chữ viết; giữa nội dung trong đơn nhận đặt hàng và các phần khác của HSĐX. Trường hợp không nhất quán giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc hiệu chỉnh sai lệch;

8. Ngôn ngữ sử dụng: Quy định trong bảng dữ liệu

9. Nội dung và quy cách của HSĐX:

Bên nhận đặt hàng phải chuẩn bị và nộp HSĐX đúng hạn theo quy định tại thư mời tham gia đặt hàng.

HSĐX hợp lệ gồm các tài liệu sau:

- a. Đơn nhận đặt hàng (*theo mẫu 1a*), do Giám đốc (hoặc Chủ nhiệm) ký hoặc do người được Giám đốc (hoặc Chủ nhiệm) ủy quyền hợp lệ ký. Đối với bên đăng ký nhận đặt hàng là liên danh, các văn bản này phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (*theo mẫu 1b*).

- b. Thông tin chung về bên đặt hàng (*theo mẫu 2*).

- c. Quy cách của HSĐX và chữ ký trong HSĐX:

- HSĐX phải được sắp xếp đầy đủ, được đóng tập theo trình tự như hướng dẫn của HSYC - Nội dung HSĐX.

- HSĐX gồm có 01 bản gốc và 01 bản chụp và được đánh dấu rõ ràng BẢN CHÍNH, BẢN CHỤP.

- Các văn bản trong HSĐX phải do Giám đốc (hoặc Chủ nhiệm) doanh nghiệp hoặc người được Giám đốc (hoặc chủ nhiệm) bên nhận đặt hàng ủy quyền hợp lệ ký. Đối với bên đăng ký nhận đặt hàng là liên danh, các văn bản này phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu.

- HSĐX không được sửa đổi, bổ sung, tẩy xóa, viết đè.

- d. Cách ghi trên túi đựng HSĐX:

- Bên nhận đặt hàng để 01 bản chính và 01 bản chụp vào 02 phong bì riêng biệt, bên ngoài ghi rõ là “BẢN CHÍNH” và “BẢN CHỤP”, toàn bộ 02 (hai) phong bì này được bỏ vào trong 1 phong bì lớn và được nộp theo địa chỉ ghi trong văn bản mời tham gia đặt hàng.

- Bên ngoài mỗi phong bì ghi theo hướng dẫn (*mẫu 6*)

10. Thời hạn hiệu lực của HSDX:

- HSDX phải còn hiệu lực trong khoảng thời gian được qui định trong bảng dữ liệu.
- Trong trường hợp đặc biệt, trước khi hết hạn hiệu lực của HSDX, nếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bên đặt hàng có thể yêu cầu các bên đăng ký nhận đặt hàng gia hạn thời gian hiệu lực của HSDX. Yêu cầu của bên đặt hàng và phúc đáp của bên đăng ký nhận đặt hàng phải được thực hiện bằng văn bản.

11. Nộp HSDX:

HSDX phải được gửi đến bên đặt hàng theo địa chỉ được nêu ở văn bản mời tham gia đặt hàng hoặc trong bảng dữ liệu, không trễ hơn ngày giờ được qui định trong văn bản mời tham gia đặt hàng hoặc trong bảng dữ liệu (trong trường hợp có sửa đổi HSYC thì bên đặt hàng sẽ thông báo bằng văn bản cho bên đăng ký nhận đặt hàng trước thời hạn nộp HSDX). Mọi HSDX gửi sau thời hạn quy định sẽ không được xem xét.

12. Làm rõ HSDX:

- Bên đăng ký nhận đặt hàng có trách nhiệm làm rõ HSDX khi có yêu cầu của Bên đặt hàng. Việc làm rõ HSDX được thực hiện dưới hình thức trao đổi trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng phải bảo đảm không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp.
- Việc làm rõ HSDX chỉ thực hiện giữa Bên đặt hàng và bên đăng ký nhận đặt hàng có HSDX cần phải làm rõ.

13. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX:

- Kiểm tra tính hợp lệ nhằm xác định các HSDX đạt hoặc không đạt so với yêu cầu của HSYC, bao gồm:
 - + Tính hợp lệ của đơn nhận đặt hàng. Đơn nhận đặt hàng phải được điền đầy đủ và có chữ ký của người đại diện hợp pháp của bên đăng ký nhận đặt hàng. Đối với bên đăng ký nhận đặt hàng là liên danh, phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu.
 - + Giấy phép kinh doanh vận tải ô tô do Sở GTVT cấp, và có ngành nghề kinh doanh phù hợp yêu cầu đặt hàng.
 - + Số lượng bản gốc, bản chụp như yêu cầu trong HSYC.
 - + Tài liệu chứng minh doanh nghiệp vận tải là đơn vị hoạch toán độc lập.
- HSDX “đạt” là hồ sơ thỏa mãn tất cả các điều kiện nêu trên, được xem là hợp lệ và được xem xét tiếp.
- HSDX “không đạt” là hồ sơ không thỏa mãn một trong số các điều kiện nêu trên, được xem là không hợp lệ. Trong trường hợp này, Bên đặt hàng sẽ đề nghị Bên nhận đặt hàng bổ sung các hồ sơ còn thiếu, nếu sau thời gian quy định Bên nhận đặt hàng vẫn không bổ sung thì HSDX sẽ được đánh giá là không đạt.

14. Đánh giá HSĐX:

Bên đặt hàng tiến hành đánh giá nội dung HSĐX của bên nhận đặt hàng vượt qua phần kiểm tra tính hợp lệ của HSĐX. Nội dung đánh giá căn cứ vào **Tiêu chuẩn đánh giá**.

15. Hiệu chỉnh các sai lệch

- Hiệu chỉnh các sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong HSĐX so với yêu cầu của HSYC cũng như điều chỉnh những khác biệt giữa các phần của HSĐX; giữa con số và chữ viết; giữa nội dung trong đơn nhận đặt hàng và các phần khác của HSĐX. Việc hiệu chỉnh các sai lệch được thực hiện như sau:

+ Trường hợp không nhất quán giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc hiệu chỉnh sai lệch;

+ Những trường hợp nội dung sai lệch so với yêu cầu trong HSYC, bên đặt hàng sẽ yêu cầu bên nhận đặt hàng bổ sung bằng văn bản.

16. Chấp nhận đặt hàng và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định danh sách đơn vị nhận đặt hàng năm 2017

Sau khi đánh giá HSĐX, bên đặt hàng sẽ trình danh sách các đơn vị đáp ứng điều kiện nhận đặt hàng trên tuyến xe buýt có trợ giá với cơ quan có thẩm quyền xem xét đưa vào quyết định công bố danh sách đơn vị nhận đặt hàng năm 2017.

17. Giải quyết kiến nghị trong khi đặt hàng:

Bên đặt hàng và bên nhận đặt hàng sẽ tiến hành bàn thảo để thống nhất, trường hợp không thể giải quyết sẽ kiến nghị Sở Giao thông vận tải xem xét giải quyết.

II. BẢNG DỮ LIỆU

Bảng dữ liệu bao gồm các nội dung chi tiết đối với một số Mục tương ứng trong phần **Chỉ dẫn**. Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào so với các nội dung tương ứng trong chỉ dẫn thì căn cứ vào các nội dung trong bảng dữ liệu này.

Mục	Nội dung
1.	Nội dung đặt hàng - Bên đặt hàng: Trung tâm quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng - Địa chỉ: 27 Phạm Viết Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM. Điện thoại liên hệ : (08) 39.262.795. - Nội dung đặt hàng: Đặt hàng khai thác tuyến xe buýt có trợ giá(SHT:.....) - Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh.
2.	Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh

3.	Điều kiện tham gia đặt hàng	Các tài liệu liên quan cần cung cấp: A- TÀI LIỆU DÙNG CHUNG: Đây là tài liệu cung cấp được đơn vị ...<i>(tên đơn vị)</i>...dùng chung trong hồ sơ đề xuất năm 2017 của các tuyến..... <i>(không áp dụng hình thức này cho các tuyến liên danh)</i> 3.1/ Tài liệu về tư cách hợp lệ: - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc bản sao giấy phép đầu tư; - Bản sao giấy phép kinh doanh vận tải ô tô do Sở GTVT cấp theo quy định. 3.2/ Tài liệu chứng minh DNVT là đơn vị hạch toán độc lập như: quyết định thành lập doanh nghiệp; xác nhận của cơ quan thuế... 3.3/ Tài liệu chứng minh tình trạng tài chính của DNVT trong 02 năm 2014 -2015 như: báo cáo kiểm toán; hoặc biên bản kiểm tra quyết toán thuế hoặc xác nhận số liệu nộp thuế của cơ quan quản lý thuế. 3.4a/ Bản sao đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng với Sở GTVT. 3.4b/ Bản cam kết chất lượng dịch vụ, đáp ứng nội dung yêu cầu <i>(theo mẫu 8)</i> 3.5/ Bản sao phương án kinh doanh theo quy định; 3.6/ Thông tin chung về bên nhận đặt hàng <i>(theo mẫu 2)</i>. 3.7/ kê khai năng lực tài chính của bên nhận đặt hàng <i>(theo mẫu 3)</i> 3.8/ Kê khai năng lực của bên nhận đặt hàng <i>(theo mẫu 4)</i>: - Bảng kê cán bộ quản lý và chuyên môn. Trong đó:
		+ Bộ phận quản lý và điều hành: Người điều hành vận tải phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện: • Có trình độ chuyên ngành vận tải từ trung cấp trở lên hoặc trình độ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên; • Bảo đảm và phải chứng minh có đủ thời gian cần thiết (từ 03 năm trở lên tại đơn vị công tác) để trực tiếp điều hành hoạt động vận tải. • Văn bằng có công chứng, hợp đồng dài hạn hoặc xác nhận thuộc biên chế của bên nhận đặt hàng đối với cán bộ trực tiếp điều hành. • Ngoài ra người điều hành vận tải phải bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 điều 11 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Điều 7 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014; Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 63/2014/TT-BGTVT. + Bộ phận kế toán: • Bảng kê khai về cán bộ thuộc bộ phận kế toán. Trong đó, người trực tiếp phụ trách bộ phận kế toán phải tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành kế toán. • Văn bằng có công chứng, hợp đồng dài hạn hoặc xác nhận thuộc biên chế của bên nhận đặt hàng đối với cán bộ kế toán.

+ Bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông: Bảo đảm và phải chứng minh có thành lập bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông.

+ Bảo đảm và phải chứng minh bên nhận đặt hàng có bộ phận theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe.

3.9./ Tài liệu về điều lệ hoạt động của doanh nghiệp (hoặc Quy chế, Quy trình) có thể hiện rõ phương thức nhận, cấp phát, thanh toán tiền trợ giá cho thành viên hoặc cổ đông; các mức, các loại chi phí quản lý mà doanh nghiệp trích lại của thành viên từ tiền trợ giá xe buýt được thanh toán; đảm bảo quy trình và việc cấp phát, thanh toán, trích chi phí quản lý từ tiền trợ giá phải được công khai minh bạch, đúng quy định pháp luật và được mọi thành viên nắm rõ, tường tận.

B- TÀI LIỆU CUNG CẤP RIÊNG THEO TỪNG TUYẾN

3.10/ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đỗ xe hoặc hợp đồng thuê đất đỗ xe. Trong đó, tài liệu chứng minh nơi đỗ xe phải phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định. Giấy xác nhận thông tin nơi đỗ xe của các thành viên. *(theo mẫu 9)*

3.11/ Lái xe và nhân viên phục vụ xe buýt:

- Lái xe phải thỏa mãn các tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30/05/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó tại nội dung Khoản c, Điều 9 này: Tiêu chuẩn về sức khỏe: Phải đáp ứng theo nội dung Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe.

- Nhân viên phục vụ phải được bố trí đầy đủ trên các tuyến trước ngày 31/12/2016, thỏa mãn các tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30/05/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Không nằm trong danh sách do Trung tâm Quản lý và Điều hành Vận tải hành khách công cộng thông báo đã bị chấm dứt quan hệ lao động, bị sa thải từ các bên nhận đặt hàng khác vì vi phạm quy định về hoạt động xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Bảo đảm và có văn bản chứng minh lái xe, nhân viên phục vụ trên xe hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải.

- Bản sao giấy chứng nhận sức khỏe đáp ứng nội dung Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải hoặc các tài liệu chứng minh lái xe đảm bảo tiêu chuẩn sức

		khỏe theo nội dung Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT, có xác nhận của cơ sở y tế trực tiếp khám chữa bệnh, đáp ứng được các yêu cầu theo quy định. DNVT cam kết sẵn sàng cung cấp giấy tờ chi tiết có liên quan khi cơ quan chức năng yêu cầu. (<i>danh sách kê khai tại mẫu 5</i>) - Bản sao Hợp đồng lao động giữa lái xe, nhân viên phục vụ với bên nhận đặt hàng (<i>danh sách kê khai tại mẫu 5</i>). - Bản sao giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện điều khiển. - Bảo đảm và có văn bản chứng minh lái xe được đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định; nhân viên phục vụ (nếu được đóng). 3.12/ Hồ sơ kỹ thuật về phương tiện được người có thẩm quyền ký tên và đóng dấu xác nhận, bao gồm: - Bảng kê phương tiện vận tải tham gia khai thác VTHKCC bằng xe buýt trên tuyến trong năm. Cần lưu ý các thông tin sau: + Phải đáp ứng khoản 4 Điều 5, và Điều 6 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 ban hành quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; thông tư số 73/2014/TT-BGTVT ngày 15/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô; thông tư số 09/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô. + Bên nhận đặt hàng phải hoàn thành việc lắp đặt camera trên xe buýt trước ngày 31/12/2016, những xe được đầu tư mới phải hoàn thành việc lắp đặt trước ngày đưa vào hoạt động khai thác, đáp ứng các tiêu chuẩn yêu cầu trong văn bản số 882/TT-KHĐH ngày 01/4/2015 của Trung tâm. + Bên nhận đặt hàng phải hoàn thành việc lắp đặt thiết bị rao trạm trên xe buýt trước ngày 31/12/2016, đảm bảo theo nội dung thông báo số 52/TB-TT ngày 31/05/2016 về việc triển khai lắp đặt hệ thống rao trạm trên xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; + Số lượng xe (bao gồm cả số lượng xe vận doanh và số lượng xe dự phòng); đáp ứng khoản 4 điều 16 của Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô; + Năm sản xuất phương tiện (xe) so với năm đặt hàng còn niên hạn sử dụng theo quy định. + Bên nhận đặt hàng phải có đầy đủ những tiêu chuẩn về phương tiện và kê khai đầy đủ (<i>theo mẫu 5</i>). + Bên nhận đặt hàng phải cam kết các xe nêu trong Bảng kê khai phương tiện là thuộc quyền sử dụng của bên nhận đặt hàng trong thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định hiện hành. Cam kết tính chính xác của những nội dung nêu trong bảng kê khai. - Bản sao đăng ký, đăng kiểm, còn thời hạn của phương tiện (<i>theo danh sách kê khai tại mẫu 5</i>). - Bản sao bảo hiểm bắt buộc đối với phương tiện còn hiệu lực. (<i>theo danh sách kê khai tại mẫu 5</i>).
--	--	--

		- Bản sao bảo hiểm thân xe ô tô còn hiệu lực đối với phương tiện (theo danh sách kê khai tại mẫu 5), đối với những phương tiện chưa mua bảo hiểm thân xe, bên nhận đặt hàng phải thực hiện mua bảo hiểm thân xe, hoàn thành trước ngày 31/12/2016. - Bảng kê phù hiệu xe buýt tương ứng với phương tiện, đáp ứng nội dung quy định tại Điều 54, Chương IV-Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 và Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 63/2014/TT-BGTVT (theo mẫu 5); - Bảo đảm và có văn bản, tài liệu chứng minh phương tiện vận tải tham gia khai thác VTHKCC đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (theo danh sách kê khai tại mẫu 5). - Bảo đảm phương tiện khi xuất bến, phải đáp ứng được các nội dung quy định tại Quyết định số 776/QĐ-TT ngày 27/7/2016 của Trung tâm. <i>* Lưu ý: Các tài liệu liên quan phải là bản chính hoặc bản sao có công chứng, hoặc xác nhận của đơn vị.</i>
4.	Đồng tiền nhận đặt hàng	Đồng tiền Việt Nam
5.	Giải thích làm rõ HSYC	Thời gian nhận được văn bản yêu cầu giải thích làm rõ HSYC không muộn hơn 10 ngày trước thời điểm quy định nộp HSDX.
6.	Ngôn ngữ sử dụng	HSDX và tất cả các tài liệu liên quan phải được sử dụng bằng ngôn ngữ tiếng Việt.
7.	Thời hạn hiệu lực của HSDX	Thời hạn hiệu lực của HSDX là 90 ngày kể từ ngày quy định nộp HSDX trong thư mời tham gia đặt hàng.
8.	Nộp HSDX	- Thời gian nộp hồ sơ đề xuất được quy định trong văn bản mời tham gia đặt hàng tuyển xe buýt có trợ giá năm 2017. - HSDX được nộp đến: Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng (Phòng Kế Hoạch đầu tư). Địa chỉ : 27 Phạm Viêt Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM. Điện thoại liên hệ : (08) 39.262.795. (Lưu ý : Bên đặt hàng không tiếp nhận HSDX được gửi bằng đường bưu điện).

III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Các tiêu chuẩn đánh giá (TCDG) về kinh nghiệm và năng lực của bên nhận đặt hàng được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Bên nhận đặt hàng phải “đạt” ở các nội dung nêu tại các điểm trong bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm và năng lực.

STT	Nội dung đánh giá	Yêu cầu	Đánh giá		Tài liệu cần nộp
			Đạt	Không đạt	
1	Tình trạng tài chính DNVT	- Bên nhận đặt hàng thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật trong 2 năm gần đây. - Thực hiện quy định của pháp luật về tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, thống kê (theo Khoản 5, Điều 9- Nghĩa vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã-Luật Hợp tác xã năm 2013)	Thỏa mãn yêu cầu	Không thỏa mãn yêu cầu	Xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế trong 02 năm (2014, 2015). Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, thống kê.
2	Kinh nghiệm trong hoạt động vận tải khách bằng xe buýt	Tối thiểu 02 năm kinh nghiệm	Thỏa mãn yêu cầu	Không thỏa mãn yêu cầu	Mẫu 4
3	Nơi đỗ xe	Đáp ứng khoản 5 Điều 13 Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô. Ghi chú: - Trường hợp nơi đỗ xe buýt thuộc sở hữu của bên nhận đặt hàng có tài liệu chứng minh (Hợp đồng thuê đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sơ đồ mặt bằng hiện trạng bãi đỗ, phương án bố trí chỗ đỗ xe và chứng minh nơi đỗ xe đảm bảo yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật). Trường hợp đi thuê phải có Hợp đồng thuê bãi đỗ xe (nêu rõ diện tích chỗ đỗ, thời gian được phép sử dụng bãi đỗ xe và chứng minh nơi đỗ xe đảm bảo yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật) - Trường hợp đỗ xe tại nhà thành viên, phải cung cấp	Thỏa mãn yêu cầu	Không thỏa mãn yêu cầu	- Các tài liệu chứng minh; - Hoàn thành nội dung mẫu số 9.

STT	Nội dung đánh giá	Yêu cầu	Đánh giá		Tài liệu cần nộp
			Đạt	Không đạt	
		thông tin theo mẫu số 9 đính kèm			
4	Tổng số xe buýt bên nhận đặt hàng đưa vào khai thác phục vụ VTHKCC trên tuyến	Chứng minh việc đáp ứng đủ số lượng xe yêu cầu	Thỏa mãn yêu cầu	Không thỏa mãn yêu cầu	Mẫu 5 (Về phương tiện) (Các tài liệu chứng minh theo mục 3.12_Bảng dữ liệu)
5	Trình độ của bộ phận quản lý và điều hành	Có tối thiểu 01 cán bộ trực tiếp điều hành hoạt động vận tải, 01 cán bộ có trình độ chuyên môn chuyên ngành kế toán đáp ứng yêu cầu quy định tại mục 3.8_Bảng dữ liệu	Thỏa mãn yêu cầu	Không thỏa mãn yêu cầu	(Kèm theo văn bằng có công chứng, có hợp đồng dài hạn hoặc thuộc biên chế của bên nhận đặt hàng).
6	Về lái xe	đáp ứng tối thiểu số lượng lái xe đáp ứng được nội dung quy định tại Mục 3.11 (Lái xe và nhân viên phục vụ xe buýt) tại Bảng dữ liệu.	Thỏa mãn yêu cầu	Không thỏa mãn yêu cầu	Mẫu 5 (Về lái xe) (Các tài liệu chứng minh theo mục 3.11_Bảng dữ liệu)
7	Về nhân viên phục vụ xe buýt	Có tối thiểu số lượng nhân viên phục vụ xe buýt đáp ứng được nội dung quy định tại Mục 3.11 (Lái xe và nhân viên phục vụ xe buýt) tại Phần II_Bảng dữ liệu.	Thỏa mãn yêu cầu	Không thỏa mãn yêu cầu	Mẫu 5 (Về nhân viên phục vụ xe buýt) (Các tài liệu chứng minh theo mục 3.11_Bảng dữ liệu)
8	Về thiết bị giám sát hành trình của xe	Đáp ứng khoản 4 Điều 5, và Điều 6 của Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 ban hành quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; thông tư số 73/2014/TT-BGTVT ngày 15/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô; thông tư số 09/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô. Thiết bị giám sát hành trình của xe phải được hợp quy, đảm bảo ghi nhận, truyền dẫn đầy đủ về máy chủ của	Thỏa mãn yêu cầu	Không thỏa mãn yêu cầu	Các tài liệu chứng minh

STT	Nội dung đánh giá	Yêu cầu	Đánh giá		Tài liệu cần nộp
			Đạt	Không đạt	
		Trung tâm.			
	Về camera quan sát	- Phải hoàn thành việc lắp đặt camera trên xe buýt trước ngày 31/12/2016, những xe được đầu tư mới phải hoàn thành việc lắp đặt trước ngày đưa vào hoạt động khai thác, đáp ứng tiêu chuẩn theo nội dung văn bản số 882/TT-KHĐH ngày 01/4/2015 của Trung tâm. Doanh nghiệp phải cung cấp đầy đủ: + Biên bản nghiệm thu lắp đặt camera quan sát trên phương tiện; + Cung cấp API để kiểm tra. - Đối với những doanh nghiệp đã lắp đặt camera quan sát, hoặc thực hiện lắp đặt theo từng thời điểm đánh giá, sẽ được cộng điểm chất lượng dịch vụ theo mẫu 08.	Thỏa mãn yêu cầu	Không thỏa mãn yêu cầu	Các tài liệu chứng minh
9	Về tổ chức, quản lý	Đáp ứng khoản 6 Điều 13 Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô.	Thỏa mãn yêu cầu	Không thỏa mãn yêu cầu	Các tài liệu chứng minh

IV . CÁC BIỂU MẪU

Mẫu 1a

Tên đơn vị nhận đặt hàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

ĐƠN NHẬN ĐẶT HÀNG

Kính gửi: Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng

Sau khi nghiên cứu kỹ Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số... (nếu có _điền số của văn bản bổ sung) đặt hàng tuyến xe buýt có trợ giá "<Tên tuyến, số hiệu tuyến>" cùng văn bản mời tham gia đặt hàng tuyến xe buýt có trợ giá năm 2017 mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi: <Tên đơn vị nhận đặt hàng> cam kết cung cấp dịch vụ vận tải khách bằng xe buýt đúng theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi cam kết rằng mọi thông tin trong đề xuất là chính xác và không thay đổi trong thời gian hồ sơ đề xuất còn hiệu lực là 90 ngày, kể từ 17 giờ 00 ngày.....tháng... năm 2016.

BÊN NHẬN ĐẶT HÀNG
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Mẫu 1b

Tên đơn vị nhận đặt hàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

ĐƠN NHẬN ĐẶT HÀNG

Kính gửi: Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số... (nếu có _ điền số của văn bản bổ sung) đặt hàng tuyến xe buýt có trợ giá "<Tên tuyến, số hiệu tuyến>" cùng văn bản mời tham gia đặt hàng tuyến xe buýt có trợ giá năm 2017 mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi: <Tên liên danh> cam kết cung cấp dịch vụ vận tải khách bằng xe buýt đúng theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi cam kết rằng mọi thông tin trong đề xuất là chính xác và không thay đổi trong thời gian hồ sơ đề xuất còn hiệu lực là 90 ngày, kể từ 17 giờ 00 ngàytháng 12 năm 2016.

BÊN NHẬN ĐẶT HÀNG

THÀNH VIÊN LIÊN DANH

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

ĐƠN VỊ ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Mẫu 2

(Thuộc Phần tài liệu dùng chung)

Tên đơn vị xin nhận đặt hàng:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

THÔNG TIN CHUNG CỦA BÊN NHẬN ĐẶT HÀNG

1. Tên bên nhận đặt hàng.....
Địa chỉ trụ sở chính..... Điện thoại..... Fax.....
2. Địa chỉ văn phòng nơi thực hiện dịch vụ (nếu có)
Điện thoại..... Fax.....
3. Nơi thành lập:
4. Năm thành lập:
5. Các lĩnh vực hoạt động vận tải khách chủ yếu:
6. Lĩnh vực hoạt động vận tải khách bằng xe buýt:
Các tuyến vận tải khách bằng xe buýt trước đây
Các tuyến vận tải khách bằng xe buýt đang thực hiện.
7. Nhân lực của bên nhận đặt hàng
- Số lượng:
(Cán bộ quản lý, lái xe, nhân viên phục vụ...)
- Trình độ đào tạo của bộ phận tham gia công tác quản lý và điều hành hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN NHẬN ĐẶT HÀNG

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Nếu bên nhận đặt hàng là liên danh thì mỗi thành viên lập riêng 1 bản theo mẫu này)

Mẫu 3 (Thuộc Phần tài liệu dùng chung)

KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA BÊN NHẬN ĐẶT HÀNG

1. Tên bên nhận đặt hàng:

- Địa chỉ:

2. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong 02 năm tài chính gần đây:

Đơn vị tính : đồng

STT		Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản		
2	Tổng nợ phải trả		
3	Tài sản ngắn hạn		
4	Nợ ngắn hạn		
5	Doanh thu		
6	Lợi nhuận trước thuế		
7	Lợi nhuận sau thuế		

(Đính kèm bản sao y bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, văn bản xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của năm 2014-2015)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện hợp pháp của bên nhận đặt hàng

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Nếu bên nhận đặt hàng là liên danh thì mỗi thành viên lập riêng 1 bản theo mẫu này)

Mẫu 4 (Thuộc Phần tài liệu dùng chung)

**KÊ KHAI NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA BÊN NHẬN ĐẶT HÀNG TRONG
LĨNH VỰC VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE BUÝT**

1. Tên bên nhận đặt hàng:

- Địa chỉ :

2. Kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải khách bằng xe buýt:

- Tham gia VTHKCC bằng xe buýt từ năm đến năm

- Bảng kê khai các hợp đồng thực hiện năm 2015 đến năm 2016:

STT	Số hợp đồng	Tên hợp đồng	Năm thực hiện
1			
2			
...			

3. Số lượng xe buýt hiện có:

STT	TÊN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN		TÊN NGƯỜI ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN (thành viên hoặc Công ty)		SỐ ĐĂNG KÝ	SỐ GHÉ	SỨC CHỨA	HIỆU XE	NĂM SX	MÁY LẠNH (Có/ không)	HẠN KIỂM ĐỊNH	PHÙ HIỆU XE BUÝT (Có/không)	HẠN 02 LOẠI BẢO HIỂM		THIẾT BỊ CAMERA (Có/không)	THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH (GPS) (Có/không)
	TÊN	ĐỊA CHỈ	TÊN	ĐỊA CHỈ									BH bắt buộc	BH thân xe ô tô		
1																
2																
...																

4. Tổng số lao động hiện có :

- Cán bộ quản lý và chuyên môn : người

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Số sổ Bảo hiểm xã hội	Số năm công tác
1					
2					
3					
...					

- Số lái xe : người

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn	Hợp đồng lao động số	Số sổ Bảo hiểm xã hội	Hạng giấy phép lái xe	Chứng nhận sức khỏe (có / không)	Đã tham gia lớp bồi dưỡng hàng năm về nghiệp vụ, nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp (có / không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

- Số nhân viên phục vụ xe buýt : người

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn	Hợp đồng lao động số	Số sổ Bảo hiểm xã hội	Chứng nhận sức khỏe (có/không)	Đã tham gia lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ (có/không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Danh sách phương tiện theo bảng kê trên là xe hiện đang thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng của (ghi Công ty hoặc Hợp tác xã) chúng tôi theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cán bộ quản lý và chuyên môn có đủ hồ sơ chứng minh điều kiện quy định trong hồ sơ yêu cầu;

5. Lái xe, nhân viên phục vụ xe buýt đáp ứng được nội dung quy định tại **Mục 3.11** (Lái xe và nhân viên phục vụ xe buýt) tại Phần II_Bảng dữ liệu.

Chúng tôi xin cam kết những nội dung kê khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai này.

....., ngày..... tháng.... năm.....

Đại diện hợp pháp của bên nhận đặt hàng
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Nếu bên nhận đặt hàng là liên danh thì mỗi thành viên lập riêng 1 bản theo mẫu này)

Mẫu 5

**ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE, NHÂN VIÊN PHỤC VỤ
DỰ ĐẶT HÀNG TUYỂN XE BUÝT
<TÊN TUYỂN, SỐ HIỆU TUYỂN>**

6.1 Về phương tiện:

6.1.1. Số xe vận doanh:xe.

6.1.2. Số xe dự phòng:xe.

6.1.3. Danh sách xe đăng ký hoạt động:

Stt	Biển số xe	Hiệu xe	Năm sản xuất	Sức chứa (hoặc số ghế) của xe	Ngày kiểm định gần nhất	Phù hiệu xe buýt	Thời hạn 02 loại bảo hiểm		Tên thiết bị giám sát hành trình (GPS)	Đơn vị cung cấp camera, API đơn vị cung cấp		Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình	Tình trạng hoạt động của thiết bị giám sát hành trình
							BH bắt buộc	BH thân xe ô tô		Đơn vị cung cấp	Địa chỉ truy cập (API)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)		(9)	(10)		(11)	(12)

Ghi chú: Tình trạng hoạt động của thiết bị giám sát hành trình (cột số 12) là tình trạng thiết bị đang hoạt động hay không hoạt động.

Chúng tôi xin cam kết danh sách phương tiện theo bảng kê trên là xe hiện đang thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng của(ghi Công ty hoặc Hợp tác xã) và có đầy đủ hồ sơ lưu theo những quy định sau:

+ Có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, bản sao đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm bắt buộc (còn thời hạn), bảo hiểm thân xe (nếu có) của phương tiện;

+ Đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 ban hành quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 63/2014/TT-BGTVT; thông tư số 73/2014/TT-BGTVT ngày 15/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô; thông tư số 09/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, lắp đặt thiết bị rao trạm theo quy định.

+ Xe đăng ký thuộc sở hữu bên nhận đặt hàng, bên nhận đặt hàng có hồ sơ lưu gồm: đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm thân xe (nếu có);

+ Xe đăng ký thuộc sở hữu của đơn vị có chức năng cho thuê tài chính, bên nhận đặt hàng có hồ sơ lưu gồm: bản sao giấy đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm thân (nếu có) kèm theo hợp đồng cho thuê tài chính giữa bên nhận đặt hàng và đơn vị cho thuê tài chính; trường hợp thành viên viên các đơn vị đứng tên thuê tài chính thì ngoài Giấy đăng ký xe, hợp đồng cho thuê tài chính, thỏa thuận của đơn vị với thành viên đơn vị theo Hợp đồng dịch vụ, trong đó có quy định về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của đơn vị đối với xe thuộc quyền sở hữu của thành viên đơn vị.

+ Xe đăng ký thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản, bên nhận đặt hàng phải có hồ sơ lưu gồm: bản sao đăng ký xe, đăng kiểm, bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm thân xe (nếu có), hợp đồng thuê tài sản giữa bên nhận đặt hàng và đơn vị, hộ kinh doanh cho thuê tài sản, kèm theo đăng ký kinh doanh cho thuê tài sản của đơn vị, hộ kinh doanh cho thuê tài sản;

+ Xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên đơn vị, bên nhận đặt hàng phải có hồ sơ lưu gồm: bản sao đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm thân xe (nếu có), thỏa thuận của đơn vị với thành viên, đơn vị thành viên theo Hợp đồng dịch vụ, trong đó có quy định về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của đơn vị đối với xe thuộc quyền sở hữu của thành viên đơn vị. Trường hợp xã viên các đơn vị mua bằng tiền vay của ngân hàng, mua trả góp phải thế chấp đăng ký xe thì ngoài Giấy đăng ký xe, thỏa thuận của đơn vị với thành viên, đơn vị thành viên theo Hợp đồng dịch vụ, phải lưu thêm bản sao hợp đồng giữa thành viên với đơn vị cho vay vốn hoặc bán trả góp;

+ Xe thuộc Dự án Đầu tư phương tiện VTHKCC bằng xe buýt giai đoạn 2003-2004 (gọi tắt là Dự án 1.318 xe buýt), bên nhận đặt hàng phải lưu hồ sơ gồm: bản sao Giấy đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm thân xe và quyết định giao xe cho bên nhận đặt hàng sử dụng.

6.2. Về lái xe:

- Số lái xe: người.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn	Hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm xã hội	Hạng giấy phép lái xe	Có chứng nhận sức khỏe (có / không)	Đã hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải. (có / không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

6.3. Về nhân viên phục vụ xe buýt:

- Số nhân viên phục vụ xe buýt: người.

Stt	Họ và tên	Tuổi	Trình độ	Hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có)	Có chứng nhận sức khỏe (có/không)	Đã hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải. (có / không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Nếu được nhận đặt hàng chúng tôi cam kết:

- Cung cấp các phương tiện, lái xe, nhân viên phục vụ xe buýt tham gia trên tuyến đúng theo danh sách trong bảng trên. Sẵn sàng cung cấp các tài liệu chi tiết có liên quan cho các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

- Phương tiện khi xuất bến, phải đáp ứng được các nội dung quy định tại Quyết định số 776/QĐ-TT ngày 27/7/2016 của Trung tâm.

- Lái xe và nhân viên phục vụ không nằm trong danh sách do Trung tâm Quản lý và Điều hành Vận tải hành khách công cộng thông báo đã bị chấm dứt quan hệ lao động, bị sa thải từ các bên nhận đặt hàng khác vì vi phạm quy định về hoạt động xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung kê khai trên trước pháp luật. (Đính kèm bản sao đăng ký, đăng kiểm phương tiện; tài liệu chứng minh phương tiện đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình; bản sao giấy phép lái xe; bản sao hợp đồng lao động với bên nhận đặt hàng, giấy chứng nhận sức khỏe, giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải của lái xe, tiếp viên hoặc tài liệu, văn bản chứng minh lái xe, nhân viên phục vụ xe buýt đã hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải).

...., ngày..... tháng.... năm.....

Đại diện hợp pháp của bên nhận đặt hàng

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Nếu bên nhận đặt hàng là liên danh thì mỗi thành viên lập riêng 1 bản theo mẫu này)

Mẫu 6

Tên đơn vị nhận đặt hàng:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

1. ĐỐI VỚI CÁC PHONG BÌ BÊN TRONG (2 phong bì)

TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CỦA BÊN NHẬN ĐẶT HÀNG

HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

TUYỂN (các tuyển):

ĐỊA ĐIỂM :

BÊN ĐẶT HÀNG :

ĐỊA CHỈ NHẬN HSĐX :

“BẢN CHÍNH”

Hoặc

“BẢN CHỤP”

2. ĐỐI VỚI PHONG BÌ LỚN BÊN NGOÀI (chứa 2 phong bì nhỏ trên) :

TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CỦA BÊN NHẬN ĐẶT HÀNG

HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

TUYỂN (các tuyển):

ĐỊA ĐIỂM :

BÊN ĐẶT HÀNG : TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH
CÔNG CỘNG

ĐỊA CHỈ NHẬN HSĐX: PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ - TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ
ĐIỀU HÀNH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG.

27 Phạm Việt Chánh – Phường Nguyễn Cư Trinh – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh.

HỒ SƠ GỒM 1 BẢN CHÍNH, 1 BẢN CHỤP

Mẫu 7

THỎA THUẬN LIÊN DANH

....., ngày..... thángnăm

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu tuyển xe buýt số <Tên tuyển, số hiệu tuyển>.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh [ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia nhận đặt hàng tuyển xe buýt có trợ giá <Tên tuyển, số hiệu tuyển>.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến việc đặt hàng này là: [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp được giao tuyển hoạt động, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Hình thức xử lý khác [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hoạt động trên tuyến [ghi tên tuyến] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí phân công cho [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

- Ký đơn nhận đặt hàng;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tham gia nhận đặt hàng,

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh [ghi cụ thể phân công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Các trường hợp khác.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: mẫu số 7 thỏa thuận liên danh mang tính chất tham khảo, bên nhận đặt hàng có thể thay đổi nội dung để phù hợp với thực tế.

Mẫu 8

ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TRÊN TUYẾN XE BUÝT <TÊN TUYẾN, SỐ HIỆU TUYẾN>

1. Bảng dữ liệu bao gồm các nội dung chi tiết đăng ký chất lượng dịch vụ tuyến xe buýt.

Stt	Tiêu chí	Cơ sở để xác định	Đánh giá
1	Hoạt động của tuyến		
1.1	Hành động tốt của lái xe, nhân viên được tuyên dương, khen thưởng	Quyết định của cơ quan quản lý có thẩm quyền.	Cộng 03 điểm/hành động được xác định.
1.2	Đảm bảo số chuyến hoạt động theo Quyết định Sở GTVT (trừ các trường hợp mất chuyến do nguyên nhân khách quan).	Quyết định Sở GTVT (trừ các trường hợp mất chuyến do nguyên nhân khách quan).	Trừ 07 điểm/1% chuyến mất
1.3	Đảm bảo không để xảy ra tai nạn giao thông do lỗi chủ quan của lái xe	100%	Trừ 05 điểm/01 lỗi vi phạm
1.4	Thống nhất và điều chỉnh nội dung như sau: Đảm bảo thời gian chuyến đi và lộ trình hoạt động đúng theo quy định (trừ các nguyên nhân khách quan như ùn tắc giao thông, ngập nước, thi công, điều tiết của lực lượng cảnh sát giao thông và các trường hợp khách quan khác có báo về điều hành để ghi nhận), cụ thể: + Xe hoạt động không đúng lộ trình quy định trong Quyết định của Sở Giao thông vận tải, thông báo hoặc Quyết định điều chỉnh tạm thời của Trung tâm. + Xe đang hoạt động dừng tiếp nhiên liệu. + Xe đang hoạt động dừng vì các nguyên nhân chủ quan của lái xe, tiếp viên (mua, bán thức ăn, nước uống.....)	100%	Trừ 01 điểm/01 lỗi vi phạm
1.5	Lỗi vi phạm theo phản ánh của hành khách, người dân, thông tin báo chí	Xác lập bằng Quyết định xử phạt tương ứng và các hành vi được Quy định trong khung nội dung phản ánh đính kèm. Cụ thể:	
	Lỗi vi phạm mục 2,3,4 nội dung khung phản ánh	Quyết định xử phạt	Trừ 0,25 điểm/01 lỗi vi phạm
	Lỗi vi phạm tại mục 1, 11, 12, nội	Quyết định xử phạt	Trừ 0,5 điểm/01 lỗi vi

Stt	Tiêu chí	Cơ sở để xác định	Đánh giá
	dung khung phản ánh		phạm
	Lỗi vi phạm tại các mục còn lại của nội dung khung phản ánh	Quyết định xử phạt	Trừ 01 điểm/01 lỗi vi phạm
1.6	Thực hiện đình công trong hoạt động của tuyến.		Trừ 20 điểm/01 lỗi vi phạm
2	Phương tiện hoạt động trên tuyến		
2.1	Xe hoạt động phải mở máy lạnh (nếu tuyến được quy định hoạt động loại xe có máy lạnh)	100%	Trừ 01 điểm/01 lỗi vi phạm
2.2	Quét dọn, vệ sinh xe sau mỗi chuyến xe và đổ rác đúng nơi quy định, sắp xếp dụng cụ gọn gàng để không làm mất mỹ quan chung trên xe buýt.	100%	Trừ 01 điểm/01 lỗi vi phạm
3	Quyền lợi hành khách		
3.1	Đón khách khi có khách đón đúng trạm	100%	Trừ 01 điểm/01 lỗi vi phạm
3.2	Trả khách đúng trạm dừng hành khách yêu cầu	100%	Trừ 01 điểm/01 lỗi vi phạm
3.3	Không được phân biệt đối xử với hành khách sử dụng các loại vé bán trước, thẻ học sinh, sinh viên, thẻ ưu tiên, hành khách là đối tượng được miễn vé theo quy định, tiền có mệnh giá thấp hoặc mệnh giá cao từ hành khách.	100%	Trừ 01 điểm/01 lỗi vi phạm
3.4	Hướng dẫn hành khách ngồi đúng vị trí quy định trong xe và phải hỗ trợ, giúp đỡ khách đi xe là người cao tuổi, phụ nữ mang thai, trẻ em không tự lên xuống xe được, người khuyết tật vận động hoặc khuyết tật thị giác, có trách nhiệm hướng dẫn hành khách khi sang khách cho xe khác vì lý do xe bị sự cố tạm thời không thể tiếp tục hoạt động.	100%	Trừ 01 điểm/01 lỗi vi phạm

Ghi chú: số điểm vào ngày 01/01/2017 của mỗi tuyến đặt hàng sẽ là 100 điểm và sẽ được cộng hoặc trừ điểm theo bảng trên vào từng thời điểm đánh giá.

2. Nếu được nhận đặt hàng chúng tôi cam kết sẽ cung cấp chất lượng dịch vụ tuyến xe buýt có trợ giá theo bảng dữ liệu trên đạt **từ 80 điểm trở lên** trong năm 2017 vào từng thời điểm được đánh giá.

Chúng tôi nhận thức được rằng bảng dữ liệu sẽ được Sở Giao thông vận tải và Trung tâm quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng căn cứ làm cơ sở đánh giá vào 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng và 12 tháng trong năm 2017.

Tại thời điểm đánh giá tuyến xe buýt có trợ giá **đạt dưới 80 điểm**, đồng nghĩa với việc chúng tôi không đủ năng lực đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách, chúng tôi chấp nhận không được đặt hàng năm 2017 và giao lại tuyến xe buýt có trợ giá cho Sở Giao thông vận tải và Trung tâm Quản lý Điều hành vận tải hành khách công cộng để có phương án phục vụ đi lại của người dân tốt hơn trong năm 2017.

....., ngày..... tháng.... năm.....

Đại diện hợp pháp của bên nhận đặt hàng

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Nếu bên nhận đặt hàng là liên danh thì mỗi thành viên lập riêng 1 bản theo mẫu này)

Nội dung khung phản ánh của hành khách, người dân

STT	Nội dung thực hiện
1	Doanh nghiệp vận tải phải thực hiện đúng quy trình trả lời, giải quyết phản ánh cho hành khách.
2	Trên xe phải có chuông điện báo hiệu lên xuống (trừ xe 12 chỗ), có đủ tay vịn cho hành khách (theo thiết kế) và phải sử dụng được.
3	Phải trang bị thùng đựng rác và dụng cụ vệ sinh trên xe theo quy định.
4	Lái xe, nhân viên phục vụ phải đeo bảng tên, mặc đồng phục theo đúng mẫu doanh nghiệp đã đăng ký khi tham gia hoạt động khai thác tuyến xe buýt.
5	Đóng cửa lên xuống khi xe đang chạy. Không được để hở cửa xe lên xuống khi xe đang chạy.
6	Không được rà rút, phóng nhanh, vượt ẩu, chạy quá tốc độ cho phép, tranh giành khách.
7	Không được vượt qua mặt xe khác đang hoạt động trên cùng một tuyến (Trừ các trường hợp khách quan được ghi nhận, xác nhận); không lưu thông, dừng, đậu, đón, trả khách hàng hai, hàng ba trên đường; không vỗ thùng xe, la hét làm ảnh hưởng đến người và phương tiện khác đang cùng tham gia giao thông.
8	Không được tự ý giao xe cho người khác điều khiển khi đang làm nhiệm vụ. Trong trường hợp đột xuất, khi giao xe cho người khác thay thế phải đủ điều kiện điều khiển phương tiện theo quy định, phải báo về điều hành của doanh nghiệp vận tải và ghi vào lệnh vận chuyển ngay chuyên đó.
9	Không được sử dụng rượu bia hoặc có mùi rượu bia, không sử dụng các chất kích thích khi đang làm nhiệm vụ trên tuyến.
10	Đảm bảo an toàn khi ra vào trạm đón, trả khách : chỉ được đón, trả khách khi xe đã dừng hẳn. Phải đảm bảo hành khách đã lên hoặc xuống xe ổn định mới được cho xe vận hành. Khi ra-vào trạm đón, trả khách phải mở đèn tín hiệu, tránh đột ngột làm ảnh hưởng đến hoạt động của các phương tiện khác đang cùng tham gia giao thông.
11	Dừng xe đón, trả khách tại trạm đúng quy định tối đa là một phút. Khi đón, trả khách phải cho xe dừng, đỗ sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông.
12	Không được chở hàng hoá cồng kềnh, chiếm diện tích lớn, các chất cháy nổ, tanh hôi, lây nhiễm, gia súc, gia cầm, xe đạp, xe mô tô hai bánh, xe thô sơ và các loại hàng hóa cấm khác theo quy định. Được phép chở xe lăn của người khuyết tật theo quy định.
13	Lái xe, nhân viên phục vụ không được chống đối hoặc hành hung: hành khách, người đi đường, nhân viên Đội kiểm tra, nhân viên điều hành đầu - cuối tuyến, nhân viên bảo vệ, giám sát trật tự tại các bến, bãi, Ga hành khách xe buýt và cán bộ, công chức, viên chức - lao động của ngành đi kiểm tra hoạt động xe buýt.
14	Bán vé phải giao vé cho hành khách; không được dùng vé đã sử dụng bán cho hành khách (quay vòng vé); không được thu tiền mà không giao vé cho hành khách và không được có các hành vi gian lận khác khi bán vé như: chưa thu tiền và chưa xé vé cho hành khách khi khách lên quá một trạm.

STT	Nội dung thực hiện
15	Không được bán vé, thu tiền hành khách là những đối tượng được miễn vé theo quy định.
16	Không được thu tiền vé, tiền cước hành lý cao hơn giá quy định.
17	Không sử dụng vé tập hoặc vé lượt học sinh - sinh viên để bán thay cho vé lượt hành khách thường.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MẪU SỐ 8

1. Nguyên tắc:

- Số điểm vào ngày 01/01/2017 của mỗi tuyến đặt hàng sẽ là 100 điểm và sẽ được cộng hoặc trừ điểm tại thời điểm đánh giá 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, 12 tháng.
- Lỗi vi phạm đã được xác minh và có cơ sở trừ điểm tại mục này sẽ không thực hiện trừ tại mục khác trong bảng hoặc trong nội dung khung.
- Lỗi vi phạm của các hành vi là những biên bản của Đội kiểm tra trật tự VTHKCC và phản ánh của hành khách, người dân, thông tin báo chí được xác lập bằng Quyết định xử phạt.

Ví dụ:

- + Một phản ánh của hành khách xảy ra ngày 01/03 và được ban hành Quyết định hoặc công văn xác nhận vào ngày 01/06, như vậy vào kỳ đánh giá của 06 tháng sẽ bị trừ điểm.
- + Tại thời điểm lắp camera là ngày 01/04 thì sẽ được cộng điểm vào thời điểm đánh giá 06 tháng, không cộng thêm lần nữa vào thời điểm 09 tháng hoặc 12 tháng.

2. Cụ thể từng mục:

- Mục 1.1, 1.2: mỗi xe hoạt động trên tuyến và được đăng ký trong hồ sơ đặt hàng sẽ được cộng 01 điểm/1 lần tại thời điểm doanh nghiệp vận tải có văn bản chứng minh xe đã lắp đặt camera hoặc tham gia bảo hiểm thân xe ô tô còn hiệu lực. Và sẽ trừ điểm đã cộng tại thời điểm phương tiện đăng ký đầu năm không còn hoạt động hoặc bảo hiểm thân xe hết hiệu lực. Tối đa số điểm cộng sẽ mỗi mục là số lượng phương tiện hoạt động (kể cả xe dự phòng) trên Quyết định.

- Mục 1.3: sau khi trừ các trường hợp mất chuyến do nguyên nhân khách quan, số chuyến mất còn lại cộng dồn theo từng thời điểm đánh giá và được tính tỷ lệ % theo số chuyến trên Quyết định, đối với các trường hợp mất chuyến do yếu tố chủ quan (sau đây gọi là số chuyến không thực hiện) sẽ được tính như sau:

- + Số chuyến không thực hiện $\leq 0,5\%$: không trừ điểm.
- + $0,5\% < \text{số chuyến không thực hiện} \leq 1\%$: trừ 07 điểm.
- + $1\% < \text{số chuyến không thực hiện} \leq 2\%$: trừ 14 điểm.
- + $2\% < \text{số chuyến không thực hiện} \leq 3\%$: trừ 21 điểm.
- + $3\% < \text{số chuyến không thực hiện} \leq 4\%$: trừ 28 điểm.

.....

- Mục 1.4: Tai nạn giao thông do lỗi chủ quan của xe buýt sẽ được xác định lỗi khi có kết luận của Cơ quan có thẩm quyền.

- Mục 1.7: Việc đình công là hành vi các cá nhân, tập thể đang hoạt động trên tuyến thực hiện việc tự ngưng hoạt động mà không có lý do chính đáng làm cho việc đi lại của người dân bị gián đoạn trong khoảng thời gian nhất định (**trương đương 15% số chuyến tự ý ngưng/ tổng số chuyến hoạt động trong ngày**).

Đối với các trường hợp đình công theo đúng quy định của pháp luật thì không bị trừ điểm.

Mẫu 9

DOANH NGHIỆP VẬN TẢI
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN THÔNG TIN NƠI ĐỖ XE

Kính gửi:(tên doanh nghiệp vận tải)

Tôi tên:

Là thành viên của(tên DNVT).

Địa chỉ thường trú tại.....

Hiện nay, tôi là chủ sở hữu của (các) phương tiện:

- Phương tiện số 1 :
 - Biển đăng ký :
 - Số người cho phép chở, chỗ ngồi : ; đứng :.....
 - Đang hoạt động trên (các) tuyến :
 - + Tuyến.....
 - + Tuyến.....
 - Phương tiện số 2 :
 - Biển đăng ký :
 - Số người cho phép chở, chỗ ngồi : ; đứng :.....
 - Đang hoạt động trên (các) tuyến :
 - + Tuyến.....
 - + Tuyến.....
-

Hiện nay tôi đang đỗ xe tại địa chỉ sốđể thuận tiện cho công tác lưu đậu, bảo dưỡng phương tiện, huy động phương tiện trong quá trình khai thác tuyến.

Nay tôi làm văn bản này để xác nhận với doanh nghiệp vận tải :.....(tên DNVT) những nội dung nêu trên. Tôi xin cam đoan những nội dung trên là sự thật.

XÁC NHẬN CỦA
DOANH NGHIỆP VẬN TẢI

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

THÔNG SỐ HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN CÁC TUYẾN XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ NĂM 2017
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-TT ngày /12/2016

TT	Tên tuyến	MS	Loại xe	Số xe hoạt động	Số xe dự phòng	Số lượng tài xế tối thiểu	Số lượng tiếp viên tối thiểu
1	Bến Thành - Bến xe Chợ Lớn	1	Hyundai-CNG 26 ghế(62 chỗ);Hyundai-CNG 40 ghế(60 chỗ)	13	1	13	13
2	Bến Thành - Bến xe Miền Tây	2	Samco-26 ghế	15	2	15	15
3	Bến Thành - Thạnh Lộc	3	Samco-47	27	3	27	27
4	Bến Thành - Cộng Hòa - Bến xe An Sương	4	Samco-47	26	3	26	26
5	Bến xe Chợ Lớn - Đại học Nông Lâm	6	Transinco-B80 và xe 2 tầng	20 (T2-T6);19 (T7);18(CN)	2	20	20
6	Bến xe Chợ Lớn - Gò Vấp	7	Samco 47	17(T2-T7);15(CN)	2	17	17
7	Bến xe Quận 8 - Đại học Quốc gia	8	Transinco-B80; Samco City H,68 CNG	55(T2-6);50(T7);47(CN)	6;5;5	55	55
8	BX Chợ Lớn - Bình Chánh - Hưng Long	9	Transinco-B55	25	3	25	25
9	Đại học Quốc Gia - Bến xe Miền Tây	10	Transinco-B55	18	2	18	18
10	Bến Thành - Đầm Sen	11	Samco 30 và 35 ghế	10	1	10	10
11	Công viên 23/9 - Bến xe Củ Chi	13	Transinco-B80	15	2	15	15
12	BX Miền Đông - 3/2 - BX Miền Tây	14	Transinco-B80;samco47	20	2	20	20
13	Chợ Phú Định - Đầm Sen	15	Bahai HC B40 7.5 26 ghế (40 chỗ)	10	1	10	10
14	BX Chợ Lớn - Bến xe Tân Phú	16	Bahai HC B40 2D 25 ghế	12	1	12	12
15	Bến xe Chợ Lớn - Đại học Sài Gòn -Khu chế xuất Tân Thuận	17	BAHAI AH B40-2D	12	1	12	12
16	Bến Thành - Chợ Hiệp Thành	18	Transinco-B80	23	2	23	23
17	Bến Thành - KCX Linh Trung - Đại học Quốc gia	19	Transinco-B80	28	3	28	28
18	Bến Thành - Nhà Bè	20	Transinco-B80	29	3	29	29
19	BX Quận 8 - KCN Lê Minh Xuân	22	Transinco-B40	15	2	15	15
20	Bến xe Chợ Lớn - Ngã 3 Giồng - Cầu Lớn	23	Samco47	17	2	17	17
21	BX Miền Đông - Hóc Môn	24	Transinco-B80(2013);KL1.5B73(2016)	39	4	39	39
22	Bến xe Quận 8 - KDC Vĩnh Lộc A	25	Transinco Bahai-40	14	1	14	14
23	Công viên 23/9 - Âu Cơ - BX An Sương	27	Samco CNG-68	17(T2-T7);15(CN)	2	17	17
24	Công viên 23/9 - Chợ Xuân Thới Thượng	28	Samco-47	18(T2-T7);16(CN)	2	18	18
25	Phà Cát Lái - Chợ nông sản Thủ Đức	29	Samco-47	21	2	21	21
26	Chợ Tân Hương - Đại học Quốc tế	30	Transinco-B80	19	2	19	19
27	KDC Tân Quy - Bến Thành - KDC Bình Lợi	31	Samco-40	15	2	15	15
28	Bến xe Miền Tây - Bến xe Ngã tư Ga	32	Transinco-B40	24	2	24	24
29	Bến xe An Sương - Suối Tiên - Đại học Quốc gia	33	Samco CNG và Hyundai-CNG 29-40 ghế (60-68 chỗ)	38(T2-T7);41(CN)	4	41	41
30	Bến Thành - ĐH Công nghệ Sài Gòn	34	Bahai-40	12	1	12	12

31	Quận 1 - Quận 2	35	Bahai-40	10(T2-T6);9(T7-CN)	1	10	10
32	Bến Thành - Thới An	36	Samco-47	20(T2-T7);19(CN)	2	20	20
33	Cảng Quận 4 - Nhơn Đức	37	Suzuki, Daewoo 12 chỗ	12	1	12	12
34	KDC Tân Quy - Bến Thành - Đầm Sen	38	Transinco-B55	12	1	12	12
35	Bến Thành - Võ Văn Kiệt - Bến xe Miền Tây	39	Samco 46	10	1	10	10
36	BX Miền Đông - BX Ngã Tư Ga	40	Suzuki, Daewoo 12 chỗ	7	1	7	7
37	Bến xe Miền Tây - Ngã tư Bốn Xã - Bến xe An Sương	41	Transinco1_5 và Samco CNG 40 chỗ	15	2	15	15
38	Bến xe Miền Đông - Phà Cát Lái	43	Samco-47 chỗ ; Trường Sơn-40 chỗ	14	1	14	14
39	Cảng Quận 4 - Bình Quới	44	Transinco-B40	18	2	18	18
40	Bến xe Quận 8 - Bến Thành - BX Miền Đông	45	Transinco-B55	13	1	13	13
41	Cảng Quận 4 - Bến Mễ Cốc	46	County Limousine-40	12	2	12	12
42	BX Chợ Lớn -Quốc lộ 50 -Hưng Long	47	Transinco-B55	16	2	16	16
43	Bến xe Tân Phú - Chợ Hiệp Thành	48	Samco-40	17	2	17	17
44	Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc Gia	50	Mercedes-47	10(T2-T7);6(CN)	1	10	10
45	Bến xe Miền Đông - Bình Hưng Hòa	51	Bahai HC B40	11	1	11	11
46	Bến Thành - Đại học Quốc Tế	52	Mercedes-47	15(T2-T6);7(T7)	2;1	15	15
47	Lê Hồng Phong - Đại học Quốc Gia	53	Transinco-B55	20	2	20	20
48	BX Miền Đông - BX Chợ Lớn	54	Transinco-B80	20	2	20	20
49	Công viên phần mềm Quang Trung - Khu Công nghệ cao (Q9)	55	Mercedes-47	31(T2-T6);28(T7);20(CN)	3;3;2	31	31
50	BX Chợ Lớn - ĐH Giao thông Vận tải	56	Transinco-B80	20	2	20	20
51	Chợ Phước Bình - Trường THPT Hiệp Bình	57	Ba-Hai HC B40 2D 3E 26 ghế (40 chỗ)	14	1	14	14
52	Bến xe Ngã 4 Ga - KCN Đông Nam	58	Samco-40	12	2	12	12
53	BX Quận 8 - BX Ngã 4 Ga	59	Transinco-B55+B80	23(T2-T6);21(T7-CN)	2	23	23
54	Bến xe An Sương - KCN Lê Minh Xuân	60	Samco-40	10	1	10	10
55	Bến xe Chợ Lớn - KCN Lê Minh Xuân	61	Bahai AH-B40-2D (22 ghế)	17	2	17	17
56	Bến xe Quận 8 -Thới An	62	Transinco-B55	14	1	14	14
57	Bến xe Miền Đông - Đầm Sen	64	Transinco-B55	12	1	12	12
58	Bến Thành - CMT8 - BX An Sương	65	Transinco-B80	17	2	17	17
59	BX Chợ Lớn - BX An Sương	66	Transinco-B80	17	2	17	17
60	Bến xe Chợ Lớn - KCX Tân Thuận	68	Transinco-B55	10	1	10	10
61	Công viên 23/9 - KCN Tân Bình	69	Transinco-B55	15	2	15	15
62	Tân Quy - Bến Súc	70	Transinco-B55 ;Transinco-B80	14	1	14	14
63	Bến xe An Sương - Phạt Cô Đơn	71	Samco-30ghế;35 ghế	11	1	11	11
64	Công viên 23/9 - Hiệp Phước	72	Samco 47	14	2	14	14
65	Chợ Bình Chánh - KCN Lê Minh Xuân	73	Ba-Hai HC B40 7.5 26 ghế (40 chỗ)	12	1	12	12
66	BX An Sương - BX Củ Chi	74	Transinco-B80	31	3	31	31
67	Long Phước - Suối Tiên - Đền Vua Hùng	76	Samco-40	13	1	13	13
68	Đồng Hòa - Cần Thạnh	77	Bahai-40	4	1	4	4
69	Thới An - Hóc Môn	78	Transinco-B40	10	1	10	10
70	BX Củ Chi - Đền Bến Dược	79	Transinco-B80	6	1	6	6

71	Bến xe Chợ Lớn - Lê Minh Xuân	81	Transinco-B80	25	3	25	25
72	Bến xe Cù Chi - Cầu Thầy Cai	83	Transinco-B40	6	1	6	6
73	Bến xe Chợ Lớn - Tân Túc	84	Samco-47	11	1	11	11
74	Bến xe An Sương - KCN Nhị Xuân	85	Samco-30	9	2	9	9
75	Bến Thành - Đại học Tôn Đức Thắng	86	Bahai-B40	7(T2-T7);4(CN)	1	7	7
76	Bến xe Cù Chi - An Nhơn Tây	87	Transinco-B40	9	1	9	9
77	Bến Thành - Chợ Long Phước	88	Transinco Bahai-40	24	2	24	24
78	Đại học Nông Lâm - Trường THPT Hiệp Bình	89	Samco-30	9	1	9	9
79	Phà Bình Khánh - Cần Thạnh	90	Bahai-40	25	3	25	25
80	Bến xe Miền Tây - Chợ nông sản Thủ Đức	91	Transinco-B55	14	1	14	14
81	Bến Thành - Đại học Nông Lâm	93	Samco CNG 68;Hyundai CNG 62	12	1	12	12
82	BX Chợ Lớn - BX Cù Chi	94	Transinco-B80	23	2	23	23
83	Bến xe Miền Đông - KCN Tân Bình	95	Transinco-B55	13	1	13	13
84	Bến Thành - Chợ Bình Điền	96	Transinco-B55	4	1	4	4
85	Chợ Thạnh Mỹ Lợi - Đại học Quốc Gia	99	Ba-Fai HC B40 2D 3E 26 ghế	20	2	20	20
86	BX Cù Chi - Cầu Tân Thái	100	Samco-40	9	1	9	9
87	Bến xe Chợ Lớn - Chợ Tân Nhựt	101	Bahai HC B40	10	1	10	10
88	CV 23/9 - Nguyễn Văn Linh - BX Miền Tây	102	Transinco-B80	20	2	20	20
89	Bến xe Chợ Lớn - Bến xe Ngã 4 Ga	103	Samco-18 ghế+12	13	1	13	13
90	Bến xe An Sương - Đại học Nông Lâm	104	Hyundai, Tracomco và Samco CNG (từ 55 đến 75 chỗ)	31(T2-T6);23(T7+CN)	3;2	31	31
91	Bến xe Cù Chi - Bồ Héo	107	Samco-B40	5	1	5	5
92	Phú Xuân - Hiệp Phước	110	Suzuki, Daewoo 12	11	1	11	11
93	Bến xe An Sương - Tân Quy	122	Transinco 1_5-60	19	2	19	19
94	BX Cù Chi - Bình Mỹ	126	Samco-40	12	1	12	12
95	An Thới Đông - Ngã ba Bà Xán	127	Samco-40	4	1	4	4
96	Tân Điền - An Nghĩa	128	Samco-40	6	1	6	6
97	Bến xe Miền Tây - Khu tái định cư Phú Mỹ	139	Samco-35	13	1	13	13
98	Công viên 23/9 - Phạm Thế Hiển - Ba Tơ	140	Tracomco HM-23; County 29-(TG nhóm 2)	12	1	12	12
99	KDL BCR - Long Trường - KCX Linh Trung II	141	Samco-7 (26 chỗ ngồi và 21 chỗ đứng) ; Hyundai-50 và Samco 47	23	2	23	23
100	Bến xe Miền Tây - Chợ Lớn - CV Đầm Sen - CX Nhiều Lọc	144	Samco-47	10	1	10	10
101	BX Chợ Lớn - Chợ Hiệp Thành	145	Transinco-B80	18	2	18	18
102	BX Miền Đông - Chợ Hiệp Thành	146	Suzuki, DaeWoo-12	10	1	10	10
103	Bến xe Miền Tây - Gò Vấp	148	Transinco-B55	13	1	13	13
104	Công viên 23/9 - Khu dân cư Bình Hưng Hòa B	149	Bahai HC B40	13	1	13	13
105	Bến xe Chợ Lớn - Ngã 3 Tân Vạn	150	Samco CNG 68	39	4	39	39
106	BX Miền Tây - BX An Sương	151	Hyundai CNG và Daewoo CNG 56 - 60 chỗ	20(T2-T7);22(CN)	2	22	22
107	KDC Trung Sơn - Bến Thành - Sân bay Tân Sơn Nhất	152	Mercedes-Ben 32 ghế	10	1	10	10

